

TÀI LIỆU HỖ TRỢ HỌC TẬP MÔN ANH 9 tuần 23 24 25

✚ **Tuần 23: Unit 7 – getting started / listen and read**

✚ **Tuần 24: unit 7– speak / read**

✚ **Tuần 25: unit 7 – language focus**

☑ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nắm được từ vựng của các phần của Unit 7 – **SAVING ENERGY**
- HS nắm được ngữ pháp : **CONNECTIVES, PHRASAL VERBS, SUGGEST**
- HS luyện kĩ năng Nghe và Đọc với đoạn hội thoại về chủ đề **HOUSEHOLD ENERGY**
- HS luyện kĩ năng Nói với các mẫu câu **SUGGESTIONS** các hoạt động tiết kiệm năng lượng - HS luyện kĩ năng Đọc với chủ đề về ‘ **Saving energy in North American and European Countries** ‘

I. NỘI DUNG:

UNIT 7: SAVING ENERGY

I. GETTING STARTED

- | | |
|------------------------------------|-------------------------------------|
| 1. recent (a) : gần đây | -» suggestion (n) : lời đề nghị |
| 2. pipe (n) : ống nước | 8. plumber (n) : thợ ống nước |
| khổng lồ | 9. faucet (n) : vòi nước |
| sure (idm): làm cho chắc | 4. bath (n) : bồn tắm |
| 5. shower (n) : vòi hoa sen | 12. crack (n) : vết nứt |
| 6. amount (n) : khối lượng | 13. to drip (v) : nhỏ giọt, rỉ nước |
| 7. to suggest (v) : đề nghị, gợi ý | |

II. LISTEN AND READ

- | | |
|--|---------------------------------------|
| 14. energy (n) : năng lượng | 17. source (n) : nguồn |
| -» energetic (a) : quyết liệt, hiếu động | -» source of power : nguồn năng lượng |
| -» energize (v) : làm cho mạnh mẽ | 18. population (n) : dân số |
| 15. solar (adj) : thuộc về mặt trời | 19. to heat (v) : sưởi ấm |
| -» solar panel (n) : tấm thu năng lượng | 20. to install (v) : lắp đặt, cài đặt |
| mặt trời | -» installation (n) : sự lắp đặt |
| 16. nuclear power (n): năng lượng hạt nhân | 21. coal (n) : than |

III. READ

- | | |
|---------------------------------------|---|
| 22. luxury (n) : hàng xa xỉ | -» replaceable (a) : có thể thay thế được |
| 23. necessity (n) : đồ dùng cần thiết | 32. ordinary (adj) : thông thường |
| -» need (v) : cần | 33. bulb (n) : bóng đèn tròn |
| -» necessary (a) : cần thiết | 34. quarter (n) : một phần tư |
| 24. consume (v) : tiêu thụ, dùng | 35. Standard (n) : tiêu chuẩn, chuẩn |
| -» consumer (n) : người tiêu dùng | 36. scheme (n) : kế hoạch |
| -*■ consumption (n): sự tiêu thụ | 37. to label (v) : dán nhãn |
| 25. product (n) : sản phẩm | 38. freezer (n) : tủ đá |
| 26. effective (adj) : có hiệu quả | 39. tumble dryer (n) : máy sấy quần áo |
| hiệu quả đem lại, thực | 40. efficiency (n) : hiệu quả, hiệu lực, |
| | -» effect (n, v) : |

	hiện		năng suất
-> effectiveness (n):	hiệu lực, hiệu quả,	41. model (n)	: mô hình
-> efficient (a)	: có hiệu quả năng suất cao	42. appliance (n)	: đồ dùng
27. household (n)	: hộ gia đình	43. category (n)	: loại, hạng
28. lighting (n)	: hệ thống chiếu sáng	44. ultimately (adv)	: cuối cùng
29. to account for (v):	chiếm, là yếu tố	45. innovation (n)	: sự đổi mới
	của, giải thích cho	-> innovate (v)	: đổi mới, cải cách
30. percent (n)	: phần trăm	-> innovative (a)	: có tính đổi mới
31. to replace (v)	: thay thế	46. purpose (n)	: mục đích
-> replacement (n):	sự thay thế		

IV. LISTEN: học sinh tự học (giảm tải theo CV 4040)

V. LANGUAGE FOCUS

1. CONNECTIVES = CONJUNCTIONS (Từ nối, liên từ)

- Là từ được dùng để kết hợp các từ, cụm từ, mệnh đề hoặc câu với nhau.

- Liên từ có thể được chia thành nhiều nhóm:

* **Nhóm chỉ sự thêm vào:** and (và), as well as (và còn), furthermore (hơn nữa), besides (ngoài ra), moreover (hơn nữa), in addition (thêm vào đó), ...

Ex: (1) He plays volleyball **and** basketball.

(2) **Besides** doing the cooking, I look after the children.

* **Nhóm chỉ sự trái ngược nhau:** but (nhưng), however (tuy nhiên), nevertheless (tuy vậy), on the other hand (mặt khác), ...

Ex: (1) She was poor but she was honest.

(2) I felt ill. However, I went to work and tried to concentrate.

* **Nhóm chỉ sự lựa chọn:** or (hoặc), or else (nếu không thì), otherwise (nếu không thì)...

Ex: (1) Ring Tom or Bill.

(2) You must be early; otherwise, we don't get a seat.

* **Nhóm chỉ kết quả:** so (vì thế, cho nên), therefore (do đó), consequently (do đó), as a result (do vậy), ... **Ex:** (1) I was ill so I didn't come.

(2) Our cases were heavy, therefore we took a taxi.

* **Nhóm chỉ nguyên nhân hay lý do:** because (bởi vì), for, since, as (bởi vì), ...

Ex: (1) She asked me to stay out, for the floor was still wet.

(2) We were late because it rained.

2. PHRASAL VERBS (Cụm động từ)

* **Cụm động từ (phrasal verbs)** hay còn gọi là động từ có hai từ (two-word verbs) là sự kết hợp của động từ và trạng từ hoặc giới từ.

* **Some common phrasal verbs:**

- | | | |
|----------------|----------------|----------------|
| 1. sit down | 11. turn on | 21. break down |
| 2. come in | 12. turn down | 22. take off |
| 3. go on | 13. turn up | 23. try on |
| 4. give up | 14. look for | 24. throw away |
| 5. come back | 15. look after | 25. carry on |
| 6. come across | 16. look out | 26. carry out |
| 7. stand up | 17. look up | 27. set up |
| 8. walk across | 18. put off | 28. see off |
| 9. turn round | 19. put on | |
| 10. turn off | 20. put up | |

Ex: (1) Please turn off the light before going out.

(2) I am looking for my glasses.

* **NOTES:**

* Khi tân ngữ là danh từ thì có thể đứng ở 2 vị trí: **trước hoặc sau trạng từ.**

Ex: (1) She **took** her coat **off**.

(2) She **took off** her coat.

* Khi tân ngữ là một đại từ thì chỉ có thể đứng ở một vị trí: **trước trạng từ**.

Ex: (1) They gave me a form and told me to **fill** it **in**.

(2) She **took** it **off**.

3. MAKING SUGGESTIONS (Đưa ra đề xuất)

*** I suggest + V-ing ...**

+ that + S + (should) + V₁...

*** I e should + V₁...**

*** Let's + V₁...**

*** Shall we + V₁...?**

*** Why don't we / you + V₁...?**

*** Why not + V₁...?**

*** How about / What about + V-ing...?**

Ex: (1) I **suggest having** a party.

(2) I **suggest that** we have dinner first, and then go to the movies.

(3) I **think** we **should** go on a travel.

(4) **Let's go** somewhere for a drink.

(5) **Shall we go** to the coffee shop tonight?

(6) **Why don't we go** fishing instead?

(7) **Why not stay** for lunch?

(8) **How about going** out for dinner tonight?

-----☆-----

Link tham khảo các phần trong bài học để học sinh thực hành và kiểm tra lại kết quả học tại nhà hoặc ôn tập sau giờ học trên lớp.

Getting started	https://loigiaihay.com/getting-started-unit-7-trang-57-sgk-tienganh-lop-9-c76a19025.html
Listen and read	https://loigiaihay.com/listen-and-read-unit-7-trang-57-sgk-tienganh-lop-9-c76a19026.html
Speak	https://loigiaihay.com/speak-unit-7-trang-58-sgk-tieng-anh-lop-9c76a19027.html
Read	https://loigiaihay.com/read-unit-7-trang-60-sgk-tieng-anh-lop-9c76a19104.html
Language focus	https://loigiaihay.com/language-focus-unit-7-trang-63-sgk-tienganh-lop-9-c76a19111.html

II. LUYỆN TẬP

EXERCISE 01 :

Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it.

✚ Using “Suggestions”

.....suggest + V-ing

.....suggest (that) S (người) should + V.....

.....suggest (that) S(vật) should +be+ Ved/3

What/How about + V-ing.....?

Why don't we + V.....? / Why not +V.....?

Let's + V.....

I think we should +V...

It would be better if you +V....

1. Shall we paint the school gate?

→ I suggest that _____ 2.

Why don't we go to school by bus?

→ I suggest _____

3. I suggest turning off the lights before going out of the room

→ I suggest that _____ 4.

Why don't we collect plastic bags to reduce garbage?

→ I suggest _____

5. I think we should use energy-saving bulbs to save electricity.

→ I suggest that _____

6. It would be better if you stop here.

→ I suggest _____ 7.

Let's use energy saving bulbs.

→ I suggest _____ 8.

Why don't you use energy-saving bulbs?

→ I suggest that _____ 9.

How about using banana leaves to wrap food.

→ I suggest that _____ 10.

Why not put garbage bins around the schoolyard.

→ I suggest _____

11. I think we shouldn't buy that car.

→ I suggest that _____

12. Let's take these bottles to a recycling center.

→ How about _____

13. I suggest using public buses for travelling.

→ Why not _____ 14. Why don't we

take showers instead of baths?

→ I suggest _____

15. "Let's make some posters on energy saving."

⑦ He suggested some posters _____ **EXERCISE 02:**

Complete the following sentences with the correct connectives from the box.

and	therefore	but	however	because	if	or	although	so	as
-----	-----------	-----	---------	---------	----	----	----------	----	----

1. The team lost _____ they play quite well.

2. She walked carefully _____ the street was covered with sand.

3. _____ you saw him, would you let me know?

4. He was taken to hospital _____ examined.

5. He is out of the county and _____ unable to attend the meeting.

6. We can take a taxi _____ wait for a bus.

7. He jumped off the 3rd floor _____ survived.

8. The great fire destroyed much of London; _____, only six people lost their lives.

9. It hasn't rained for ages, _____ the ground is very dry.

10. You should write _____ I do.

11. How does your father go to work? By car _____ by public transport?

12. She likes traveling to strange land _____ her parents like traveling, too.

13. I thought they planted trees, _____ they cut them down instead.
14. We do not have much paper now; _____, we should try to save it.
15. During the day time, we can collect solar energy, _____ what about during the night?

EXERCISE 03:

Work out the meaning of these phrasal verbs and put them in the right sentences. Use a dictionary if you need to.

come back	cut out	fall over	get on	go away
throw away	pay back	lie down	cross out	take back

1. Could you lend me ten pounds? I'll _____ you _____ on Friday.
2. The sidewalk is very icy. Be careful or you will _____.
3. I was feeling so tired I had to _____ on the bed for a while.
4. There was an article in the newspaper that I wanted to _____ and keep.
5. Mark's gone out, and I don't know when he is going to _____.
6. The driver unlocked the coach so that the passengers were able to _____.
7. I'll have to _____ these books _____ to the library.
8. Your brother was being a nuisance, so I told him to _____.
9. Don't _____ that box. We can use it again.
10. If you make a mistake on the form, just _____ it _____.

TEST 01 I.

Choose the word or phrase that best completes the sentence.

1. Can you turn the tap _____ for me?
a. down b. off c. in d. up
2. Her husband looks _____ the children while she's at work.
a. after b. for c. at d. to
3. The increase can be fully accounted _____.
a. of b. to c. for d. about
4. Leave the keys out _____ I remember to take them with me.
a. so that b. because c. therefore d. due to
5. If there is a mechanical problem, we suggest _____ the manufacturer directly.
a. contact b. to contact c. contacting d. be contacted
6. No battery could store _____ to turn over a car's engine.
a. much energy b. energy enough c. enough energy d. more energy
7. The cost of solar power needs _____ before it makes an impact on the energy market.
a. fall b. to fall c. falling d. to be fallen
8. Don't forget to bring my dictionary when you _____ back tomorrow.
a. come b. will come c. are coming d. would come
9. Study harder _____.
a. if you will fail the exam b. and you will fail the exam
c. unless you will fail the exam d. or you will fail the exam
10. It was the highest election turnout in _____ memory.
a. recently b. regularly c. regular d. recent

* Choose the word whose main stress pattern is not the same as that of the others.

11. a. earthquake b. energy c. experience d. exercise
12. a. throughout b. volcanic c. unpleasant d. fashionable

II. Choose the words or phrases that need correcting.

1. Emily has never wanted to return to Yukon to live because of the winters are too severe.

- ## VI. Rewrite the sentences without changing its meaning.

1. Why don't we collect plastic bags?
I suggest
2. Shall we go to the beach?
How about ?
3. He said, "Let's keep sheets with single printed page for drafting".
He suggested that
4. Is it all right if you take care of the children?
Do you mind ?
5. After fighting the fire for twelve hours the firemen succeeded in putting it out.
The firemen managed
6. Because she behaves well, everybody loves her.
Because of
7. We should brush our teeth carefully after meals.
Our
8. She started working as a secretary five years ago.
She has

VII. Rearrangement.

1. how about/ on energy saving/ posters/ and/ them/ our school/ ?/ making/ hanging/
.....
2. are not/ gas and water/ necessities/ western countries/ but/ in/ electricity,/ luxuries/